TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH TÂN** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2023/HSST
Ngày: 24-02-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH TÂN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ánh Dương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Ngọc Đức

Ông Trương Văn Ánh

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Lê Kim Hồ là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Phú - Kiểm sát viên

Ngày 24 tháng 02 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 54/2022/HSST ngày 20 tháng 12 năm 2022 đối với các bị cáo:

1/ Họ và tên: Huỳnh Hữu S, sinh ngày: 08/9/1993, giới tính: Nam

Nơi cư trú: khóm E, phường T, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long.

Quốc tịch: Việt Nam.Dân tộc: Kinh.Tôn giáo: Không

Trình độ học vấn: 02/12.

Nghề nghiệp: Buôn bán

Tiền án: Không.

Tiền sự: Không

Con ông: Huỳnh Văn L, sinh năm: 1963. (chết)

Con bà: Nguyễn Thị H, sinh năm: 1964.

Em: Huỳnh Hữu B, sinh năm: 2001

Vợ, con: Không

Cùng ngụ: khóm E, phường T, thị xã B, tinh V.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 29/9/2022, đến ngày 14/12/2022 được cho tại ngoại - có mặt tại phiên tòa.

2/ Họ và tên: Trang Châu M, sinh ngày: 22/10/1995, giới tính: Nam

Nơi cư trú: tổ 09, khóm 5, phường T, TX. B, Vĩnh Long

Quốc tịch: Việt Nam.Dân tộc: Kinh.Tôn giáo: Không

Trình độ học vấn: 12/12.

Nghề nghiệp: Tài xế

Tiền án: Không.

Tiền sự: 01 lần – Vào ngày 25/10/2021 bị Ủy ban nhân dân phường Cái Vồn, thị xã Bình Minh ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi cố ý gây thương tích, với số tiền 2.500.000 đồng.

Con ông: Trang Văn Đ, sinh năm: 1968.

Con bà: Phạm Thị Thanh H1, sinh năm: 1968.

Anh, chị em ruột có tất cả 03 người

Vợ, con: Không

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 29/9/2022, đến ngày 16/12/2022 được cho tại ngoại - có mặt tại phiên tòa.

3/ Họ và tên: Lê Hoàng T, sinh ngày: 09/3/1994, giới tính: Nam

Nơi cư trú: ấp M, xã M, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long.

Quốc tịch: Việt Nam.Dân tộc: Kinh.Tôn giáo: Không

Trình độ học vấn: 12/12.

Nghề nghiệp: Buôn bán

Tiền án: Không.

Tiền sự: Không

Con ông: Lê Văn D, sinh năm: 1969.

Con bà: Trần Thúy V, sinh năm: 1969.

Chị: Lê Thị Cẩm M1, sinh năm: 1992

Vợ: Nguyễn Thị Trà M2, sinh năm: 1996

Con: Lê Thị Ngọc T1, sinh năm: 2020

Cùng ngụ: ấp M, xã M, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 29/9/2022, đến ngày 14/12/2022 được cho tại ngoại - có mặt tại phiên tòa.

4/ Họ và tên: Trần Phúc Đ1, sinh ngày: 06/9/1995, giới tính: Nam

Nơi cư trú: tổ A, khóm Đ, phường Đ, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long.

Quốc tịch: Việt Nam.Dân tộc: Kinh.Tôn giáo: Không

Trình độ học vấn: 10/12.

Nghề nghiệp: Làm vườn

Tiền án: Không.

Tiền sự: Không

Con ông: Trần Công K, sinh năm: 1966

Con bà: Huỳnh Thị L1, sinh năm: 1968.

Em: Trần Thị Mỹ L2, sinh năm: 2000

Vợ, con: Không

Cùng ngụ: tổ A, khóm Đ, phường Đ, thị xã B, tỉnh V.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 29/9/2022, đến ngày 14/12/2022 được cho tại ngoại - có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Anh Lê Văn L3, sinh năm 1987 (có mặt)
Cư trú: Tổ F, ấp T, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Long.
* Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:
1/ Trần Kim K1, sinh năm 1987 (có mặt)
Cư trú: ấp T, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Long.
2/ Trần Công K, sinh năm 1966 (vắng mặt)
Cư trú: ấp M, xã M, Thị xã B, tỉnh Vĩnh Long.
3/ Trần Thúy V, sinh năm 1969 (vắng mặt)
Cư trú: ấp M, xã M, Thị xã B, tỉnh Vĩnh Long.
4/ Phạm Thị Thanh H1, sinh năm 1968 (vắng mặt)
Cư trú: Tổ 09 khóm E, phường T, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long.
5/ Phạm Thanh L4, sinh năm 1976 (vắng mặt)
Cư trú: Tổ 01 Ấp T, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Long.
* Người làm chứng:
1/ Nguyễn Hữu T2, sinh năm 1995 (vắng mặt)
Cư trú: Tổ 09 khóm E, Phường T,Thị xã B, tỉnh Vĩnh Long.
2/ Huỳnh Thanh H2, sinh năm 1998 (vắng mặt)
Tổ 09 khóm A, Phường T,Thị xã B, tỉnh Vĩnh Long.
3/ Dương Thị Kim N, sinh năm 1995 (vắng mặt)
Cư trú: ấp T, xã T, huyện B tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị can Huỳnh Hữu S, Trang Châu M, Lê Hoàng T, Trần Phúc Đ1, và anh Huỳnh Thanh Q, anh Nguyễn Hữu T2 là bạn bè với nhau.

Vào khoảng 18 giờ ngày 07/7/2022, bị can S cùng bị can M, T, Đ1, và Huỳnh Thanh Q, Nguyễn Hữu T2 nhậu tại phòng số 4 của quán K2 ở tổ A, ấp T, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Long. Lúc này, trong quán có nhóm Lê Văn L3, Lê Văn V1, Võ Văn N1, Phạm Linh E, cùng nhậu tại phòng số 02 quán K2.

Trong lúc nhậu, thì Võ Văn N1 đi từ phòng số 02 ra đứng trước cửa phòng số 4, nhìn vào ô cửa nơi nhóm của S đang nhậu, thì bị can Trang Châu M nhìn thấy nên mở cửa đi ra hỏi N1 "*Kiếm ai",* thì N1 nói "*Đi lộn phòng"* rồi N1 đi ra ngoài. Lúc sau, N1 đi cùng với Lê Văn L3 đến phòng số 4, N1 tự đi vào trong phòng số 4 và xin hát một bài, nhưng nhóm của S không đồng ý và yêu cầu N1 đi ra ngoài, còn L3 thì đứng ở ngoài cửa phòng số 4 chờ.

Khi N1 nghe nhóm của S nói vậy, nên N1 đi ra ngoài rồi điện thoại cho bạn tên Phan Tuấn A (tự là Tù B1) kêu Tuấn A đem hung khí đến để đánh nhau với nhóm của S. Lúc này, Nguyễn Hữu T2 từ trong phòng số 04 ra để đi vệ sinh, nghe N1 điện thoại kêu người khác xuống đánh nhóm của mình, nên T2 đi vào phòng

kêu cả nhóm tính tiền đi về. Phía bị can S, M, Đ1, Q và T nghe T2 nói vậy nên cả nhóm đi ra ngoài kiếm N1 để nói chuyện. Khi đi thì Trang Châu M có cầm theo 01 chai bia S để tìm N1 thì gặp N1 đứng trước cửa phòng số 02, M mới đi tới hỏi N1 "*Tao làm gì đâu mà mầy điện thoại kêu người khác xuống chém tụi tao"*, M vừa nói xong liền ném chai bia trúng vào thái dương của N1 01 cái, rồi M chạy lại quầy để bia lấy tiếp 02 chai bia Sài Gòn chạy lại đánh trúng N1 thêm 01 cái vào vai phải ở phía sau lưng và trúng 01 cái vào bắp tay trái.

Bị can Đ1 thấy vậy, chạy lại quầy lấy 01 kết bia Sài Gòn đem ra giữa sân cho cả nhóm làm hung khí đánh nhóm của N1. Bị can S, bị can T và T2 thì dùng tay đánh N1; Q thì cầm chai bia Sài Gòn ném vào người N1 nhưng không trúng. Bị can S còn lấy 02 chai bia Sài Gòn ném vào phòng số 02 trúng cửa phòng làm chai bia bị bể, văng 01 mảnh chai bia trúng vào gò má trái của Phạm Linh E và 01 mảnh chai bia trúng vào đầu đuôi mài trái của Lê Văn L3 nhưng thương tích nhẹ. (do L2 và L3 đang đứng trong phòng số 02),

Lúc này, bị can T kêu cả nhóm lên xe về, nhưng mới vừa đi ra chổ đậu xe thì có Lê Văn L3 từ trong phòng số 02 chạy ra cầm theo 02 ly bia, L3 ném 01 ly trúng vào bắp tay trái của S. Khi này, S cầm 02 chai bia ném lại trúng L3 01 cái vào bả vai trái và 01 cái trúng vào đầu bên trái. Các bị can M, T, Đ1 đứng gần đó nhìn thấy, nên M chạy lại dùng tay quật ngã L3 xuống nền gạch rồi M dùng tay trái đấm liên tục trúng 02 cái vào bả vai trái của L3; T thì dùng tay phải đánh trúng 03 cái vào bả vai trái của L3; Đ1 thì dùng chân phải đạp trúng 03 cái vào sườn trái của L3. L3 không kháng cự được nên T kêu cả nhóm lên xe về, nhưng M còn dùng 02 tay cầm vỏ kết bia S để gần đó, đánh trúng 01 cái vào bả vai trái và 01 cái vào hông trái của L3. Còn T2 và Q thì đi ra trước cửa quán đứng đợi, (không tham gia đánh L3).

Sau khi gây thương tích cho L3 thì cả nhóm của S lên xe đi về, còn L3 thì được đưa đi cấp cứu và điều trị tại bệnh viện Đ2. Đến ngày 14/7/2022 thì L3 được xuất viện về nhà.

Ngày 18/7/2022, Lê Văn L3 đã làm đơn yêu cầu xử lý hình sự đối với những người gây thương tích cho L3.

Căn cứ vào Kết luận giám định pháp y số 162/2022/TgT ngày 07/9/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh Vĩnh Long kết luận thương tích của Lê Văn L3 như sau: *Vết thương mi trên + dưới khóe ngoài và vết thương cung mày góc ngoài 3,5x0,1cm; vết thương thái dương trái kích thước 4x0,2cm; vết thương má trái kích thước 1,5x0,1cm; chấn thương ngực trái, gãy xương sườn 2-5 bên trái; vết thương sau nách trái kích thước 3,5x0,5cm; vết thương đốt gần ngón I tay trái kích thước 3x0,1cm hiện tại hạn chế vận động gấp ngón; vết thương mu bàn chân phải kích thước 2x0,1cm. Tỷ lệ tổn thương trên cơ thể do thương tích gây nên là 19%.*

Qua điều tra, bị can Huỳnh Hữu S, Trang Châu M, Lê Hoàng T, Trần Phúc Đ1 đã thừa nhận hành vi gây thương tích cho anh Lê Văn L3 như đã nêu trên.

Xét thấy đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Tân ra Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Huỳnh Hữu

S, Trang Châu M, Lê Hoàng T, Trần Phúc Đ1 về tội "Cố ý gây thương tích" và ra Lệnh bắt bị can tạm giam để điều tra.

Trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã chứng minh, giải quyết được như sau:

- Do bị can S, M, T, Đ1 cùng với Huỳnh Thanh Q, Nguyễn Hữu T2 đang nhậu mà thấy tên Võ Văn N1 cố tình đi lộn phòng mà còn điện thoại kêu Phan Tuấn A xuống đánh nhóm của S, nên các bị can cùng Q, T2 đánh Võ Văn N1. Sau khi đánh N1 xong, các bị can đã đi ra chổ đậu xe, chuẩn bị về thì bị hại Lê Văn L3 cầm 02 ly bia ném trúng bị can S trước, dẫn đến hành vi các bị can gây thương tích cho L3. Hành vi của các bị can không mang tính chất côn đồ.

- Đối với nhiều mảnh vỡ thủy tinh của các chai bia Sài gòn đỏ và chai bia Sài Gòn xanh, nhiều mảnh vở của ly thủy tinh, 01 kết bia nhựa màu đỏ bị biến dạng một bên tay cầm là tài sản của anh Phạm Thanh L4 (chủ quán K2) nhưng anh L4 không yêu cầu các bị can bồi thường và không yêu cầu nhận lại, cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với Huỳnh Hữu S, Trang Châu M, Lê Hoàng T, Trần Phúc Đ1, Huỳnh Thanh Q, Nguyễn Hữu T2 dùng tay, chai bia đánh, gây thương tích nhẹ cho Võ Văn N1, Nay N1 không yêu cầu gì và từ chối giám định thương tật nên không đủ căn cứ để xử lý hình sự. Công an huyện Bình Tân đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với những người gây thương tích cho N1 xong.

- Đối với Phạm Linh E, bị Huỳnh Hữu S có ném chai bia vào cửa phòng số 02 bị bể có văng ra mảnh chai bia trúng L2 nhưng thương tích nhẹ, L2 không yêu cầu gì cả.

- Đối với Lê Văn L3 có hành vi ném ly bia trúng vào tay của bị can Huỳnh Hữu S, nhưng S không có yêu cầu gì. Công an huyện Bình Tân đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với L3 xong.

- Quá trình điều tra Cơ quan điều tra có sao chép vào đĩa DVD đoạn ghi hình thời điểm các bị can gây thương tích cho bị hại L3, cần lưu vào hồ sơ làm chứng cứ.

Về trách nhiệm dân sự:

Đối với bị hại Lê Văn L3 có yêu cầu bị can S, M, T và Đ1 liên đới bồi thường tiền điều trị thương tích, tiền giám định, tiền công lao động, tiền xe đi lại, tiền tổn thất tinh thần, tiền ăn với tổng số tiền là **59.406.000 đồng,** thì được ông Trần Công K *(cha của bị can Đ1)* bồi thường số tiền 16.961.500 đồng, bà Trần Thúy V *(mẹ bị can T)* bồi thường số tiền 5.000.000 đồng cho L3 thay cho bị can Đ1, bị can T. Bà Phạm Thị Thanh H1 *(mẹ bị can M)* nộp số tiền 2.000.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Tân để bồi thường cho L3 thay cho bị can M.

Sau khi nhận tiền thì anh Lê Văn L3 yêu cầu các bị can bồi thường tiếp số tiền còn lại là: 35.444.500 đồng.

Đối với số tiền mà ông K, bà V, bà H1 xuất ra bồi thường thay cho Đ1, T, M thì ông K, bà V, bà H1 không yêu cầu Đ1, T, M trả lại.

Tại bản Cáo trạng số 03/CT-VKS ngày 19/12/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Tân đã truy tố các bị cáo Huỳnh Hữu S, Trang Châu M, Lê Hoàng T, Trần Phúc Đ1 về tội "*Cố ý gây thương tích*" theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi cố ý gây thương tích của mình đúng như Cáo trạng đã nêu và đồng ý với tội danh mà các bị cáo bị truy tố.

Người bị hại Lê Văn L3 trình bày: do tôi bị vỏ chai bia văng trúng mặt chảy máu, tôi bực tức đi ra ngoài để kiếm người gây thương tích cho tôi, khi ra ngoài thấy nhóm của các bị cáo lên xe ra về tôi có lấy hai ly bia ném trúng 01 người trong nhóm. Rồi tôi bị nhóm các bị cáo người thì dùng vỏ chai bia đâm trúng vị trí dưới cánh tay, người thì dùng chân đá đạp, người thì dùng tay đánh tôi.

Về phần trách nhiệm dân sự thì tôi đã yêu cầu cụ thể tại cơ quan điều tra, đề nghị xem xét cho tôi.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan chị K1 trình bày: tôi là người chăm sóc cho người bị hại L3 trong thời gian L3 nằm điều trị tại bệnh viện, tiền của tôi bỏ ra để lo cho L3 là 4.500.000đ, tôi chỉ yêu cầu các bị cáo trả lại tiền này. Số tiền này tại cơ quan điều tra tôi cũng để cho anh L3 yêu cầu thay tôi trong phần yêu cầu bồi thường thiệt hại của anh L3. Nên tôi không có ý kiến gì thêm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Tân tham gia xét xử đã trình bày luận tội:

Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Huỳnh Hữu S, Trang Châu M, Lê Hoàng T, Trần Phúc Đ1 phạm tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, Điều 17, 38, 58, điểm s, b khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật hình sự

Xử phạt bị cáo Huỳnh Hữu S, Trang Châu M mỗi bị cáo từ 06 tháng đến 09 tháng tù

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, Điều 17, 65, 58, điểm s, b khoản 1, khoản 2 Điều 51, điều 54 BLHS

Xử phạt bị cáo Lê Hoàng T, Trần Phúc Đ1 mỗi bị cáo từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 02 năm đến 03 năm.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng điều 584, 585, 586, 587, 590 BLDS

Ghi nhận sự tự nguyện của các bị cáo đồng ý liên đới bồi thường cho bị hại L3 số tiền 59.400.000đ

Cha bị báo Đ1 là ông Trần Công K đã bồi thường số tiền 16.915.000đ. Mẹ bị cáo T là bà Trần Thúy V đã bồi thường số tiền 5.000.000đ và bị cáo T đã nộp tại chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Tân số tiền 12.000.000đ. Như vậy bị cáo T và bị cáo Đ1 đã bồi thường xong phần trách nhiệm dân sự liên đới bồi thường cho bị hại là là 33.961.500đ.

Buộc bị cáo S và M phải liên đới bồi thường cho L3 số tiền là 25.444.500đ. Bị cáo M được khấu trừ vào số tiền 2.000.000đ mà bà Phạm Thị Thanh H1 (mẹ bị cáo M) nộp số tiền 2.000.000đ tại chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Tân để bồi thường cho L3 thay cho bị cáo M. Bị cáo S được khấu trừ vào số tiền 2.000.000đ đã nộp tại chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Tân. Bị cáo S và bị cáo M còn phải liên đới bồi thường cho bị hại L3 số tiền còn lại là 21.444.500đ

Ghi nhận sự tự nguyện của ông K, bà V, bà H1 không yêu cầu Đ1, T, M trả lại số tiền đã bồi thường thay.

Xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đề nghị tịch thu tiêu hủy nhiều mảnh vỡ thủy tinh của các chai bia S đỏ, và chai bia Sài Gòn xanh, nhiều mảnh vở của ly thủy tinh, 01 kết bia nhựa màu đỏ bị biến dạng một bên tay cầm.

Đề nghị L5 vào hồ sơ xét xử: đĩa DVD đoạn ghi hình thời điểm các bị can gây thương tích cho bị hại L3

Về án phí: Áp dụng các điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng *án phí, lệ phí Tòa án.*

Buộc bị cáo Huỳnh Hữu S, Trang Châu M, Lê Hoàng T, Trần Phúc Đ1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng *(hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm

Buộc bị cáo Huỳnh Hữu S, Trang Châu M mỗi bị cáo nộp 536.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Các bị cáo không tham gia tranh luận, không ý kiến đối đáp với luận tội của đại diện Viện kiểm sát; Các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để sớm về lao động kiếm tiền trả lại cho gia đình, các bị cáo xin lỗi người bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận của các bị cáo Huỳnh Hữu S, Trang Châu M, Lê Hoàng T, Trần Phúc Đ1 tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay là hoàn toàn phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan cảnh sát điều tra, lời trình bày của người bị hại, người làm chứng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác do Cơ quan cảnh sát điều tra đã thu thập có trong hồ sơ vụ án nên đã có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Huỳnh Hữu S, Trang Châu M, Lê Hoàng T, Trần Phúc Đ1 phạm tội "*Cố ý gây thương tích*" quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Tân đã truy tố bị cáo với tội danh và Điều luật như trong Bản cáo trạng số: 03/KSĐT, ngày 19 tháng 12 năm 2022 cũng như lời luận tội của vị Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa sơ thẩm là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan cho các bị cáo.

[2] Xét hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm sức khỏe của người khác gây ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an ở địa phương. Nguyên nhân giữa các bị cáo và người bị hai không có mâu thuẫn, xuất phát từ việc không kiềm chế được bản thân khi đã uống rượu. Hành vi của các bị cáo không những vi phạm pháp luật mà còn vi phạm đạo đức, sống kiểu mạnh được, yếu thua; xem thường tính mạng, sức khỏe của người khác. Các bị cáo cần phải hiểu, tính mạng, sức khỏe của con người là vô giá, không vì động cơ nhất thời mà các bị cáo lại dùng vũ lực với người khác. Do đó, cần có hình phạt nghiêm, răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Đối với tính chất cũng như mức độ phạm tội của từng bị cáo khác nhau. Do đó các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương xứng với hành vi của mình gây ra. Đối với bị cáo Lê Hoàng T, Trần Phúc Đ1 trước khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, người phạm tội đã khắc phục hậu quả cho người bị hại. Nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xét bị cáo T và bị cáo Đ1 có nhiều tình tiết giảm nhẹ theo khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do đó bị cáo T và bị cáo Đ1 được áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự. Về tình tiết tăng nặng, bị cáo T và Đ1 không có tình tiết tăng nặng. Xét tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi, nhân thân của bị cáo Đ1 và T và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử thống nhất với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về hình phạt áp dụng đối với 02 bị cáo, áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo đối với bị cáo T và bị cáo Đ1.

Đối với bị cáo Trang Châu M khi tham gia đánh nhau, M thực hiện hành vi một cách tích cực, trực tiếp gây thương tích cho người bị hại bằng vỏ chai bia cụ thể là ở vai và mông. Bị cáo có một tiền sự vào ngày 25/10/2021 đã bị xử phạt hành chính về hành vi cố ý gây thương tích với số tiền 2.500.000đ, bị cáo không lấy đó làm gương nhằm tránh xa việc vi phạm pháp luật, bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi gây thương tích cho người khác. Tuy nhiên sau khi phạm tội cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có tác động gia đình khắc phục một phần hậu quả cho người bị hại, ông ngoại bị cáo có công với cách mạng, nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s, b khoản 1 khoản 2 Điều 51 BLHS. Cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, để bị cáo nhận thức được hành vi sai trái, khắc phục, sửa đổi.

Đối với bị cáo Huỳnh Hữu S khi tham gia đánh nhau, S thực hiện hành vi một cách tích cực, trực tiếp gây thương tích cho người bị hại bằng vỏ chai bia cụ thể là ở vai và ở vùng đầu. Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã khắc phục một phần hậu quả hậu quả cho người bị hại; người bị hại cũng có một phần lỗi, nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s, b khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. Cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, để bị cáo nhận thức được hành vi sai trái, khắc phục, sửa đổi.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Người bị hại Lê Văn L3 yêu cầu S, M, T và Đ1 liên đới bồi thường tiền điều trị thương tích, tiền giám định, tiền công lao động, tiền xe đi lại, tiền tổn thất tinh thần, tiền ăn với tổng số tiền là 59.406.000 đồng

Ông Trần Công K (cha của bị cáo Đ1) bồi thường số tiền 16.961.500 đồng.

Bà Trần Thúy V (mẹ bị can T) bồi thường số tiền 5.000.000 đồng cho L3 thay cho bị cáo T. Bị cáo T đã nộp 12.000.000đ tiền bồi thường.

Tổng cộng T đã bồi thường 17.000.000đ

Như vậy bị cáo Đ1 và bị cáo T đã bồi thường xong phần trách nhiệm dân sự cho người bị hại Lê Văn L3 với số tiền là 33.961.500đ.

Buộc bị cáo S và M phải liên đới bồi thường cho L3 số tiền là 25.444.500đ. Bị cáo M được khấu trừ vào số tiền 2.000.000đ mà bà Phạm Thị Thanh H1 (mẹ bị cáo M) nộp số tiền 2.000.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Tân để bồi thường cho L3 thay cho bị cáo M. Bị cáo S được khấu trừ vào số tiền 2.000.000đ đã nộp tại chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Tân.

Như vậy bị cáo S và bị cáo M còn phải liên đới bồi thường cho bị hại L3 số tiền còn lại là 21.444.500đ

Ghi nhận sự tự nguyện của ông K, bà V, bà H1 không yêu cầu Đ1, T, M trả lại số tiền đã bồi thường thay cho các bị cáo.

Xử lý vật chứng:

- Đối với nhiều mảnh vỡ thủy tinh của các chai bia S đỏ và chai bia Sài Gòn xanh, nhiều mảnh vở của ly thủy tinh, 01 kết bia nhựa màu đỏ bị biến dạng một bên tay cầm là tài sản của anh Phạm Thanh L4 (chủ quán Karaoke Hữu B) anh L4 không yêu cầu các bị cáo bồi thường và không yêu cầu nhận lại, cần tịch thu tiêu hủy.

- Đĩa DVD đoạn ghi hình thời điểm các bị cáo gây thương tích cho bị hại L3, cần lưu vào hồ sơ làm chứng cứ.

[7] Về án phí : Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Huỳnh Hữu S, Trang Châu M, Lê Hoàng T, Trần Phúc Đ1 phạm tội *"Cố ý gây thương tích"*.

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134, Điều 17, 38, 58, điểm s, b khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Xử phạt bị cáo Huỳnh Hữu S 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành bản án. Bị cáo được trừ thời gian tạm giam từ ngày 29/9/2022 đến ngày 14/12/2022.

Xử phạt bị cáo Trang Châu M 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày đi chấp hành bản án, bị cáo được trừ thời gian tạm giam từ ngày 29/9/2022 đến ngày 16/12/2022.

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; Điều 17, 58, 65, các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Xử phạt bị cáo Lê Hoàng T 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời hạn thử thách là 02 năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 24/02/2023

Xử phạt bị cáo Trần Phúc Đ1 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời hạn thử thách là 02 năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 24/02/2023.

Giao bị cáo Lê Hoàng T cho UBND xã M, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long, bị cáo Trần Phúc Đ1 cho UBND phường Đ, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long theo dõi, giám sát, giáo dục. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Gia đình bị cáo Lê Hoàng T, Trần Phúc Đ1 có trách nhiệm phối hợp cùng chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo Lê Hoàng T, Trần Phúc Đ1.

Trong thời gian thử thách nếu người bị kết án cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng các điều 584, 585, 586, 587, 590 Bộ luật Dân sự; a khoản 2 Điều 482 Bộ luật Tố tụng dân sự

Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo Lê Hoàng T và Trần Phúc Đ1 đã bồi thường xong cho người bị hại.

Buộc bị cáo Huỳnh Hữu S và Trang Châu M phải liên đới bồi thường cho Lê Văn L3 số tiền là 21.444.500đ.

Ghi nhận sự tự nguyện của ông Trần Công K không yêu cầu bị cáo Đ1, bà Trần Thúy V không yêu cầu bị cáo T, bà Phạm Thị Thanh H1 không yêu cầu bị cáo M phải hoàn trả lại số tiền đã bồi thường thay.

3. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu lưu vào hồ sơ xét xử: đĩa DVD đoạn ghi hình thời điểm các bị cáo gây thương tích cho bị hại L3

Tịch thu tiêu hủy nhiều mảnh vỡ thủy tinh của các chai bia S đỏ, và chai bia Sài Gòn xanh, nhiều mảnh vở của ly thủy tinh, 01 kết bia nhựa màu đỏ bị biến dạng một bên tay cầm.

(Vật chứng hiện do chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long đang tạm giữ theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 26/12/2022)

4. Về án phí:

Áp dụng các điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng *án phí, lệ phí Tòa án.*

Buộc các Huỳnh Hữu S, Trang Châu M, Lê Hoàng T, Trần Phúc Đ1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng *(hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm

Buộc bị cáo Huỳnh Hữu S, Trang Châu M mỗi bị cáo nộp 536.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Căn cứ các điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, án tuyên công khai có mặt các bị cáo Huỳnh Hữu S, Trang Châu M, Lê Hoàng T, Trần Phúc Đ1, người bị hại Lê Văn L3, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Trần Kim K1, thời hạn kháng cáo của các bị cáo và bị hại là 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án (24/02/2023). Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Vĩnh Long (PKTNV và THA);
- VKSND tỉnh Vĩnh Long;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Long;
- Phòng hồ sơ CA tỉnh Vĩnh Long;
-VKSND huyện Bình Tân;
-Công an H. Bình Tân (CQTHAHS, CQĐT, NTG)
- Chi cục THADS H. Bình Tân;
-UBND xã Thành Lợi:
- Bị cáo, các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Ánh Dương